PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

SANIGARD

Phần: 1. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

Tên sản phẩm	:	SANIGARD
Các hình thức nhận dạng khác	:	Không áp dụng.
Cách sử dụng đề xuất	:	Chất vệ sinh bồn toilet
Các khuyến nghị về hạn chế sử dụng	:	Dùng trong công nghiệp và các lĩnh vực chuyên môn.
Thông tin về sản phẩm pha loãng	:	Thông tin dung dịch pha loãng không được cung cấp.
Công ty	:	CÔNG TY TNHH ECOLAB VIỆT NAM Phòng 8.2 – Tòa nhà ETOWN 2, 364 đường Cộng Hòa Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam +84 8 35285100
Điện thoại khẩn cấp	:	+1-651-222-5352 (US)
Ngày tháng phát hành đầu tiên	:	05.08.2016

Phần: 2. THÔNG TIN VỀ SỰ NGUY HẠI

Phân loại theo GHS

Ăn mòn/kích ứng da	:	Nhóm 1A
Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt	:	Nhóm 1

Thành phần nhãn theo GHS

Hình đồ cảnh báo :

Từ cảnh báo	:	Nguy hiểm
Cảnh báo các nguy cơ	:	Gây bỏng da nặng và tổn thương mắt.
Bản tuyên bố các biện pháp phòng ngừa	:	**Biện pháp phòng ngừa:** Rửa sạch da thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất. Đeo găng tay bảo hộ/ mặc quần áo bảo hộ/ bảo vệ mắt/ bảo vệ mặt. **Sơ cứu/Cấp cứu:** NẾU NUỐT PHẢI: Súc miệng. KHÔNG ĐƯỢC gây nôn. NẾU TIẾP XÚC LÊN DA (hoặc tóc): Nhanh chóng cởi bỏ tất cả quần áo bị nhiễm hoá chất. Rửa sạch da bằng nước/ vòi sen. NẾU HÍT PHẢI: Chuyển nạn nhân ra nơi thoáng khí và giữ nghỉ ngơi ở tư thế thoải mái. Gọi ngay cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sỹ. NẾU BAY VÀO MẮT: Rửa cẩn thận bằng nước trong một vài phút. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và dễ làm. Tiếp tục rửa. Gọi ngay cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sỹ. Giặt sạch quần áo đã nhiễm hóa chất trước khi tái sử dụng. **Lưu trữ:** Lưu giữ tại nơi được khoá cẩn thận **Việc thải bỏ:**

		Tiêu hủy thành phần bên trong/ thùng chứa hóa chất tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.
Các nguy cơ khác	:	Không được trộn với thuốc tẩy hoặc sản phẩm chứa clo khác – sẽ tạo ra khí clo.

Phần: 3. THÀNH PHẦN/ THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

Đơn chất/Hỗn hợp chất : Hỗn hợp

Tên hóa học	**Số CAS**	**Nồng độ: (%)**
Axit clohydric	7647-01-0	15 - 30

Phần: 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt	:	Ngay lập tức rửa bằng thật nhiều nước, và cả các mí mắt, trong ít nhất 15 phút. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và dễ làm. Tiếp tục rửa. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.
Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da	:	Ngay lập tức rửa sạch bằng thật nhiều nước trong ít nhất 15 phút. Sử dụng xà bông nhẹ nếu có Giặt sạch quần áo trước khi tái sử dụng, Giặt sạch giầy trước khi tái sử dụng Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.
Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa	:	Xúc miệng bằng nước. KHÔNG ĐƯỢC gây nôn. Không đưa bất cứ cái gì vào miệng nạn nhân bị bất tỉnh. Ngay lập tức tìm kiếm sự chăm sóc y tế.
Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp	:	Chuyển đến nơi thoáng khí. Điều trị theo triệu chứng. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu xuất hiện các triệu chứng.
Bảo vệ người sơ cứu	:	Nếu có nguy cơ bị nhiễm thì hãy đọc chương 8 về trang bị bảo hộ cá nhân.
Lưu ý đối với bác sỹ điều trị	:	Điều trị theo triệu chứng.
Các ảnh hưởng và triệu chứng quan trọng nhất, cả cấp tính và lâu dài	:	Xem phần 11 để biết thêm thông tin chi tiết về hậu quả và triệu chứng liên quan đến sức khoẻ.

Phần: 5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

Các phương tiện cứu hỏa phù hợp	:	Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.
Các phương tiện chữa cháy không phù hợp	:	Được biết là chưa xảy ra.
Các nguy cơ cụ thể khi cứu hỏa	:	Tiếp xúc với các sản phẩm phân hủy có thể là một nguy cơ đối với sức khỏe.
Các sản phẩm cháy nguy hại	:	sản phẩm phân huỷ bao gồm các chất sau Carbon ôxit
Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa	:	Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân.
Các phương pháp cứu hỏa	:	Tro của vụ cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bẩn phải được thải phù

cụ thể

hợp với các quy định địa phương. Trong trường hợp cháy và/hoặc nổ, không hít thở khói.

Phần: 6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Sự phòng ngừa, các thiết bị bảo hộ cá nhân và quy trình ứng phó khẩn cấp : Đảm bảo sự thông hơi đầy đủ. Giữ mọi người tránh xa khỏi khu vực hoá chất bị tràn đổ/rò rỉ và tránh hướng gió thổi. Tránh hít phải, nuốt phải hoặc tiếp xúc với da và mắt. Khi công nhân làm việc trong điều kiện nồng độ vượt quá giới hạn phơi nhiễm thì họ phải đeo mặt nạ phòng độc đủ tiêu chuẩn. Việc làm sạch chỉ được thực hiện bởi nhân viên đã huấn luyện Tham khảo các biện pháp bảo hộ liệt kê trong phần 7 và 8.

Các biện pháp phòng ngừa về môi trường : Không để tiếp xúc với đất, nước mặt và nước ngầm.

Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch : Ngưng chỗ rò rỉ nếu có thể thực hiện một cách an toàn.Ngăn chặn sự tràn đổ, sau đó thu gom bằng vật liệu thấm không cháy (e.g. cát, đất, đất diatomit, chất khoáng) và giữ trong thùng chứa để tiêu hủy theo quy định nhà nước/địa phương (xem phần 13).
Đối với vùng loang rộng, đào rãnh quanh vật liệu bị tràn hoặc nếu không thì ngăn chặn vật liệu lại không cho chảy vào nguồn nước.

Phần: 7. YÊU CẦU VỀ CẤT GiỮ

Các biện pháp phòng ngừa để sử dụng, thao tác an toàn : Không được ăn. Tránh tiếp xúc với da và mắt. Không được hít bụi/ khói/ khí/ sương/ hơi/ bụi nước. Chỉ sử dụng khi có đủ sự thông gió. Rửa tay thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất. Không để hóa chất rơi vào mắt, lên da, hoặc quần áo. Không được trộn với thuốc tẩy hoặc sản phẩm chứa clo khác – sẽ tạo ra khí clo.

Các điều kiện lưu giữ an toàn : Để xa các chất bazơ mạnh.Để xa tầm tay của trẻ.Đóng chặt thùng chứa.Bảo quản trong thùng chứa phù hợp có dán nhãn.

Nhiệt độ lưu giữ : 10 °C tới 45 °C

Phần: 8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM VÀ YÊU CẦU VỀ BẢO HỘ CÁ NHÂN

Các thành phần có giới hạn kiểm soát nơi làm việc

Thành phần	Số CAS	Dạng phơi nhiễm	Nồng độ cho phép	Cơ sở
Axit clohydric	7647-01-0	TWA	5 mg/m3	Việt Nam. OELs
		STEL	7.5 mg/m3	Việt Nam. OELs

Các biện pháp kỹ thuật : Hệ thống ống thông gió hiệu quả.Giữ nồng độ trong không khí thấp hơn tiêu chuẩn phơi nhiễm nghề nghiệp.

Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ mắt : Kính bảo hộ có tấm chắn bảo vệ hai bên

Kính bảo hộ

		Mạng che mặt
Bảo vệ tay	:	Mặc những thiết bị bảo hộ cá nhân sau: Loại găng chuẩn. Màng laminate. Cao su Unsupported neoprene Cao su tự nhiên. Hỗn hợp của cao su tự nhiên và cao su neoprene. PVC Cao su nitrile. Cần loại bỏ và thay thế găng tay nếu thấy bất kỳ dấu hiệu xuống cấp hoặc thủng nào.
Bảo vệ da	:	Thiết bị bảo hộ cá nhân bao gồm: găng bảo hộ thích hợp, kính an toàn và quần áo bảo hộ
Bảo vệ hô hấp	:	Khi công nhân làm việc trong điều kiện nồng độ vượt quá giới hạn phơi nhiễm thì họ phải đeo mặt nạ phòng độc đủ tiêu chuẩn.
Các biện pháp vệ sinh	:	Xử lý theo các biện pháp an toàn vệ sinh công nghiệp. Cởi và rửa quần áo nhiễm bẩn trước khi tái sử dụng. Rửa sạch mặt, tay và bất kỳ phần da nào đã tiếp xúc với hoá chất thật kỹ sau khi thao tác. Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện cho việc làm ướt hoặc dội nước nhanh cho mắt và cơ thể trong trường hợp có tiếp xúc hoặc nguy cơ bị văng hóa chất.

Phần: 9. ĐẶC TÍNH LÝ HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái	:	thể lỏng
Màu sắc	:	trong suốt, màu xanh lá cây nhạt
Mùi	:	mùi hăng
Độ pH	:	1.0, 100 %
Điểm chớp cháy	:	Không áp dụng.
Ngưỡng mùi	:	chưa có dữ liệu
Điểm/khoảng nóng chảy/đông đặc	:	chưa có dữ liệu
Điểm sôi/khoảng sôi ban đầu	:	chưa có dữ liệu
Tỷ lệ hóa hơi	:	chưa có dữ liệu
Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)	:	chưa có dữ liệu
Ngưỡng nổ trên	:	chưa có dữ liệu
Ngưỡng nổ dưới	:	chưa có dữ liệu
Áp suất hơi	:	chưa có dữ liệu
Tỷ trọng hơi tương đối	:	chưa có dữ liệu
Tỷ trọng tương đối	:	1.05 - 1.15
Khả năng hòa tan trong nước	:	chưa có dữ liệu
Độ hòa tan trong các dung môi khác	:	chưa có dữ liệu

Hệ số phân tán: n-octanol/nước	:	chưa có dữ liệu
Nhiệt độ tự bốc cháy	:	chưa có dữ liệu
Phân hủy do nhiệt	:	chưa có dữ liệu
Độ nhớt, động học	:	chưa có dữ liệu
Đặc tính cháy nổ	:	chưa có dữ liệu
Đặc tính ôxy hóa	:	chưa có dữ liệu
Trọng lượng phân tử	:	chưa có dữ liệu
VOC	:	chưa có dữ liệu

Phần: 10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Tính ổn định hóa học	:	Ổn định trong các điều kiện thông thường.
Khả năng xảy ra các phản ứng nguy hại	:	Không được trộn với thuốc tẩy hoặc sản phẩm chứa clo khác – sẽ tạo ra khí clo.
Các điều kiện cần tránh	:	Được biết là chưa xảy ra.
Các vật liệu xung khắc	:	Axit Bazơ Các kim loại Các chất hữu cơ
Các sản phẩm phân hủy nguy hại	:	sản phẩm phân huỷ bao gồm các chất sau Carbon ôxit

Phần: 11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Thông tin về các con đường phơi nhiễm có thể.	:	Hít phải, Tiếp xúc với mắt, Tiếp xúc với da

Các ảnh hưởng tiềm tàng tới sức khoẻ

Mắt	:	Gây tổn thương mắt nghiêm trọng. Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
Da	:	Gây bỏng da nặng. Gây kích ứng da.
Ăn uống	:	Gây bỏng rát đường tiêu hóa.
Hít phải	:	Có thể gây kích ứng đường hô hấp. Có thể gây kích ứng mũi, cổ họng và phổi.
Phơi nhiễm Mãn tính	:	Hiện chưa biết các tổn thương về sức khoẻ hoặc được cho là không có khi sử dụng trong điều kiện bình thường.

Kinh nghiệm về phơi nhiễm ở người

Tiếp xúc với mắt	:	đỏ, Đau, Ăn mòn
Tiếp xúc với da	:	đỏ, Đau, Ăn mòn
Nuốt phải	:	Ăn mòn, Đau bụng
Hít phải	:	Gây kích ứng đường hô hấp, Ho

Độc tính

Sản phẩm

Độc tính cấp theo đường miệng	:	chưa có dữ liệu
Độc tính cấp do hít phải	:	4 h Ước lượng độc tính cấp : 18844 ppm
Độc tính cấp qua da	:	chưa có dữ liệu
Kích ứng/ăn mòn da	:	chưa có dữ liệu
Tổn thương mắt nghiêm trọng/làm rát tấy mắt	:	chưa có dữ liệu
Nhạy cảm với hô hấp hoặc da	:	chưa có dữ liệu
Độc tính gây ung thư	:	chưa có dữ liệu
Các ảnh hưởng tới sinh sản	:	chưa có dữ liệu
Khả năng gây đột biến tế bào mầm	:	chưa có dữ liệu
Độc tính gây quái thai	:	chưa có dữ liệu
STOT - Tiếp xúc một lần	:	chưa có dữ liệu
STOT - Tiếp xúc lặp lại	:	chưa có dữ liệu
Độc tính hô hấp	:	chưa có dữ liệu

Phần: 12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc sinh thái

Tác động tới môi trường	:	Chưa có ảnh hưởng về mặt độc tố sinh thái nào của sản phẩm này được phát hiện.

Sản phẩm

Độc đối với cá	:	chưa có dữ liệu
Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác	:	chưa có dữ liệu
Độc đối với tảo	:	chưa có dữ liệu

Độ bền và khả năng phân hủy

Không áp dụng - vô cơ

Không áp dụng - vô cơ

Khả năng tích lũy sinh học

chưa có dữ liệu

Lưu động trong đất

chưa có dữ liệu

Các tác hại khác

chưa có dữ liệu

Phần: 13. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

Các phương pháp tiêu hủy	:	Trong trường hợp có thể, việc tái chế được ưu tiên hơn so với việc loại bỏ hoặc thiêu đốt. Nếu việc tái chế là không khả thi, hãy thải loại phù hợp với các quy định địa phương. Loại bỏ chất thải trong một cơ sở xử lý chất thải có giấy phép.
Các lưu ý về tiêu hủy	:	Loại bỏ như đối với sản phẩm không sử dụng. Các thùng chứa rỗng cần được đưa tới cơ sở đủ tiêu chuẩn để tái chế hoặc loại bỏ Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng. Thải bỏ phù hợp theo các Quy định của địa phương, bang và liên bang.

Phần: 14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Người vận chuyển/người nhận hàng/người gửi hàng chịu trách nhiệm bảo đảm rằng loại bao bì, nhãn và ký hiệu là phù hợp với phương thức vận chuyển đã được chỉ định.

Vận tải mặt đất

Số-UN	:	1789
Mô tả hàng hóa	:	HYDROCHLORIC ACID
Hạng	:	8
Nhóm đóng gói	:	II
Nguy hại với môi trường	:	Không

Vận tải đường biển (IMDG/IMO)

Số-UN	:	1789
Mô tả hàng hóa	:	HYDROCHLORIC ACID
Hạng	:	8
Nhóm đóng gói	:	II
Chất gây ô nhiễm biển	:	Không

Phần: 15. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

Các thành phần của sản phẩm này được ghi trong danh mục kiểm kê sau:

Bảng thống kê TSCA của Mỹ :
chưa được xác định

Danh sách các chất nội địa của Canada :
Sản phẩm này có chứa các thành phần sau không được liệt kê trong các danh sách DSL và NDSL do Canada ban hành.

Úc. Luật hóa chất công nghiệp (Sự khai báo và đánh giá)
:
chưa được xác định

New Zealand. Bảng thống kê các loại hóa chất (NZIoC), được ban hành bởi ERMA New Zealand.
:
chưa được xác định

Nhật Bản. ENCS - Bảng thống kê các hóa chất mới và hiện tại.
:
chưa được xác định

Nhật Bản. ISHL - Bảng thống kê các hóa chất (METI) :
chưa được xác định

Hàn Quốc - Bảng thống kê các hóa chất hiện tại của Hàn Quốc (KECI) :
chưa được xác định

Bảng thống kê các hóa chất và chất có tính hóa học của Philippines (PICCS)
:
chưa được xác định

Trung Quốc. Bảng thống kê các hóa chất hiện tại. :
chưa được xác định

Phần: 16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng phát hành đầu tiên	:	05.08.2016
Phiên bản	:	1.0
Chuẩn bị bởi	:	Regulatory Affairs

THÔNG TIN ĐÃ SỬA ĐỔI: những thay đổi cần thiết đối với quy định hoặc thông tin sức khoẻ của bản sửa này được chỉ theo một vạch bên lề trái của MSDS

Thông tin cung cấp trong Phiếu Dữ liệu An toàn này là hoàn toàn chính xác theo hiểu biết và thông tin hiện tại chúng tôi có được. Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, tiêu hủy và loại bỏ an toàn, và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kết hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản.